

Bản án số: **76/2023/HS-ST**
Ngày: 29 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Vĩnh.
2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST - HS, ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST - HS, ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh N, sinh năm 1991 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K (cha đẻ) đã chết và con bà Lê Thị P, sinh năm: 1957; vợ: Trần Kim C, sinh năm 1994; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tạm giam cho đến nay : Có mặt.

Bị hại:

- Võ Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm A, thôn E, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người làm chứng:

- Trần Văn A, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Dương Quốc L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 06/5/2023 Nguyễn Minh N đi viếng đám tang tại nhà anh Trần Văn T. Sau khi đi viếng xong, Nguyễn Minh N đến ngồi tại bàn uống nước thì thấy Võ Văn H là anh rể của N đang xảy ra mâu thuẫn với anh Trần Văn A và anh Dương Quốc L tại khu vực phía trước đám tang. Trong lúc xảy ra mâu thuẫn, H dùng tay đánh vào lưng anh Trần Văn A làm anh A té ngã. Thấy vậy, Nguyễn Minh N chạy tới can ngăn H và nói “Anh về đi, ở nhà còn vợ còn con mà mắc chi anh ra đường đánh người ta chi vậy”. H không dừng lại mà tiếp tục quay sang dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, vùng hốc vai trái của N. Thấy vậy, có nhiều người chạy tới can ngăn H và N làm rách áo của N.

Lúc này, N chạy ra khỏi khu vực nhà đám tang, đến ngã ba đường bê tông kế bên đám tang, N bỏ lại đôi dép rồi tiếp tục chạy vào đường bê tông được khoảng 300 mét. Đến cuối đường bê tông thì N đi vào nhà ông Phạm Văn T1 để tìm hung khí đánh Võ Văn H. Nhật phát hiện có 01 cây rựa dài 69cm, có lưỡi bằng kim loại có đầu hình móc câu dài 31cm, cán bằng tre dài 38cm để dưới gốc cây trước sân thì liền cầm cây rựa chạy trở lại đám tang. Lúc này, Võ Văn H đang ngồi ở bàn nước trong khu vực đám tang. Khi thấy N chạy tới, H đứng dậy đi về phía N. Khi N chạy tới đứng đối diện với H, N cầm rựa bằng hai tay, chém từ phía trên xuống. Lúc này, H đưa hai tay lên đỡ thì bị chém trúng 01 cái vào cổ tay trái. H tiếp tục đi tới thì N cầm rựa bằng hai tay, chém từ phía trên xuống 01 cái trúng vào đỉnh đầu của H gây thương tích. Sau khi chém H 02 cái thấy máu trên người H bị chảy máu nhiều nên N hoảng sợ bỏ lại hung khí và chạy ra khu vực cánh đồng thuộc thôn A, xã N ngồi. Võ Văn H đưa đi cấp cứu.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKSTL-HS, ngày 12/10/2023; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh N hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N: Từ 04 năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu 01 cây rựa dài 69cm, cán hình tròn bằng tre dài 38cm, đường kính trung bình 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 31cm, đầu lưỡi hình móc câu, sóng lưỡi đoạn rộng nhất 1 cm; hai chiếc khăn vải màu hồng có bím đính chất màu nâu đỏ; hai chiếc dép màu đen; 01 áo thun màu trắng có chữ Custom made, đính nhiều chất màu đen, bị rách nhiều vị trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi vi phạm của bị cáo Nguyễn Minh N:

Vào khoảng 20 giờ 30, ngày 06/5/2023 tại đám tang của nhà ông T ở thôn D, xã N, huyện T. Nguyễn Minh N nhìn thấy giữa Dương Quốc L, Trần Văn A và Võ Văn H xảy ra mâu thuẫn thì đến can ngăn. Lúc này, Võ Văn H có hành vi dùng tay đánh nhiều cái trúng vào người của N. Nguyễn Minh N bức tức nên nảy sinh ý định gây thương tích cho Võ Văn H. Cho nên, Nguyễn Minh N chạy đến nhà anh Phạm Văn T1 lấy một cây rựa có lưỡi bằng kim loại, đầu lưỡi có móc câu, cán làm bằng thân tre dài khoảng 70cm đi đến chỗ đám tang nhà của anh T. Nguyễn Minh N cầm rựa bằng hai tay chém từ trên xuống trúng vào tay trái của Võ Văn H. Sau đó, tiếp tục cầm rựa chém từ trên xuống trúng vào phần đầu của H gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 358/KLTTCT-TTPYBT, ngày 27/7/2023 kết luận thương tích của Võ Văn H như sau:

- Vết thương phần mềm vùng giữa đỉnh đầu đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (11x0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Sây sát da đầu trong mi mắt phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (1x0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Xước da mặt sau khuỷu tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (1x0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương – Chấn thương mặt lòng bàn tay đến mặt trong cổ tay trái, đứt gân gan tay dài, gân gấp nông các ngón, gân gấp ngón cái dài, đứt thần kinh trụ trái, thần kinh giữa trái, động mạch trụ trái và động mạch quay trái; gãy xương thuyền,

gãy xương nguyệt, trật xương đầu cổ tay trái đã được phẫu thuật điều trị hiện tồn thương thần kinh trụ và thần kinh giữa mức độ rất nặng. Các ngón bàn tay trái không thực hiện được động tác gấp, duỗi, đối ngón; các ngón được nuôi dưỡng tốt; không thấy gãy xương nguyệt trên phim Xquang; để lại sẹo vết thương từ mô cơ ngón cái qua mô cơ ngón út đến mặt trong cổ tay trái lành chưa tốt; còn 03 mũi chỉ kích thước (14x1)cm; sẹo vết mổ lành chưa tốt còn 02 mũi chỉ kích thước (9x0,4)cm. Tỷ lệ tồn thương cơ thể là 4%+4%+11%+11%+5%+3%+2%.

Tỷ lệ tồn thương cơ thể của Võ Văn H tại thời điểm giám định là 38%.

Xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh N đều khai nhận, vào thời điểm 20 giờ 30 phút, ngày 06/5/2023 Nguyễn Minh N dùng rựa chém trúng Võ Văn H hai cái trúng vào tay trái và đầu. Các vết thương còn lại gồm: Vết thương phần mềm vùng giữa đỉnh đầu và sâu sát trong mi mắt phải không phải do Nguyễn Minh N gây ra. Bị cáo Võ Văn H cũng không xác định được các thương tích này do ai gây ra. Do sau khi bị Nguyễn Minh N chém gây thương tích thì Võ Văn H đã bị ngất xỉu. Tại bản kết luận giám định tồn thương cơ thể trên người sống số 358/KLTTCT-TTPYBT, ngày 27/7/2023 xác định: Các vết thương sâu sát da đầu trong mi mắt phải, xước da mặt sau khuỷu tay phải do vật tày gây ra. Trong khi đó, vào tối ngày 06/5/2023 Nguyễn Minh N dùng rựa (là vật sắc) gây thương tích cho Võ Văn H. Cho nên, không có đủ căn cứ xác định hai vết thương: Sâu sát da đầu trong mi mắt phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (1x0,1)cm. Tỷ lệ tồn thương cơ thể là 3%; xước da mặt sau khuỷu tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (1x0,4)cm. Tỷ lệ tồn thương cơ thể là 1% do Nguyễn Minh N gây ra. Do đó, không buộc Nguyễn Minh N phải chịu trách nhiệm đối với các thương tích này.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyễn Minh N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thế nhưng đã có hành vi dùng rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Võ Văn H với tổng tỷ lệ thương tật là 34%. Hành vi của Nguyễn Minh N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Minh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nguyên nhân Nguyễn Minh N gây thương tích cho Võ Văn H xuất phát từ việc Võ Văn H dùng tay đánh trúng nhiều cái vào mặt, vai của Nguyễn Minh N. Nguyễn Minh N bị kích động về tinh thần nên nảy sinh ý định gây thương tích cho Võ Văn H. Bị hại Võ Văn H xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên, cần xem xét cho Nguyễn Minh N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy: Bị cáo phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề quy định tại khoản 3 Điều 134 BLHS là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Võ Văn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm:

Về Chi phí điều trị:

- Tiền điều trị tại khoa cấp cứu bệnh viện C1, Hồ Chí Minh: 2.553.479đ
 - Viện phí tại Bệnh viện C1: 1.062.449đ.
 - Tiền thuốc theo đơn 1.000.000đ.
 - Tiền viện phí điều trị tại Trung tâm chỉnh hình phục hồi chức năng TP .: 2.926.329đ.
 - Chi phí 04 lần tái khám tại Bệnh viện C1: 6.000.000đ.
 - Tiền cấp cứu tại Bệnh viện K1: 2.000.000đ.
- Tổng chi phí điều trị là: 15.542.257đ

Tiền xe đi điều trị:

- Tiền xe đi cấp cứu: **1.600.000đ**

Tiền thu nhập bị mất:

- Tiền công người nuôi bệnh: 15 ngày x 200.000đ = 3.000.000đ
- Tiền thu nhập bị mất điều trị trong thời hạn 04 tháng là 28.000.000đ. Tính tiền công 1 ngày là 250.000đ.
- Sau thời gian điều trị 04 tháng thì bàn tay của Võ Văn H không thể phục hồi lại như trước đây. Các ngón tay không co duỗi được nên không thể lao động để có thu nhập lo cho gia đình. Võ Văn H yêu cầu Nguyễn Minh N phải bồi thường tiền thu nhập bị mất trong thời gian không thể lao động được là 20 tháng với số tiền là 150.000.000đ.

4. Chi phí khác:

- Tiền mua đồ ăn uống để phục hồi sức khỏe: 7.000.000đ.

Tổng số tiền Võ Văn H yêu cầu Nguyễn Minh N phải bồi thường là: 205.142.257 đồng.

Ngoài ra, Võ Văn H không có yêu cầu gì khác.

Xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh N đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Võ Văn H theo các mức chi phí mà ông H yêu cầu với tổng số tiền 205.142.257 đồng. Ông H và bị cáo Nguyễn Minh N đã thỏa thuận bồi thường với nhau về việc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Võ Văn H với số tiền là

205.142.257 đồng. Xét thấy: Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này là phù hợp.

[7] *Về vật chứng*: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh: 01 cây rựa dài 69cm, cán hình tròn bằng tre dài 38cm, đường kính trung bình 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 31cm, đầu lưỡi có hình móc câu, sóng lưỡi đoạn rộng nhất 1cm; 02 chiếc khăn vải màu hồng có bím dính chất màu nâu đỏ; 02 chiếc dép màu đen; 01 áo thun màu trắng có chữ Custom made, dính nhiều chất màu đen, bị rách nhiều vị trí.

Xét thấy: Đây là những vật chứng bị cáo Nguyễn Minh N dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và những vật chứng không có giá trị sử dụng cho nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] *Về án phí*: Cần buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Minh N: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 BLDS; Điều 220 BLTTDS:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa bị cáo Nguyễn Minh N và bị hại Võ Văn H như sau: Bị cáo Nguyễn Minh N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Võ Văn H số tiền là 205.142.257 đồng (hai trăm lẻ năm triệu; một trăm bốn mươi hai ngàn; hai trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây rựa dài 69cm, cán hình tròn bằng tre dài 38cm, đường kính trung bình 3cm, lưỡi

bằng kim loại dài 31cm, đầu lưỡi có hình móc câu, sóng lưỡi đoạn rộng nhất 1cm; 02 chiếc khăn vải màu hồng có bím dính chất màu nâu đỏ; 02 chiếc dép màu đen; 01 áo thun màu trắng có chữ Custom made, dính nhiều chất màu đen, bị rách nhiều vị trí.

(Tất cả vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh).

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải nộp 200.000đ án phí hình sự; 10.257.000đ án phí dân sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự; (đã giải thích quyền kháng cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Nghị Đức (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yên